

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~197~~ /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2024

VĂN PHÒNG CQT HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM	
ĐẾN	Số: 527
	Ngày: 25/11/2024
Chuyên:	21/2023/TT-NHNN
Số và ký hiệu HS:	

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố chế độ báo cáo định kỳ quy định tại Thông tư số 21/2023/TT-NHNN ngày 29/12/2023 và Thông tư số 27/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-NHNN ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về chế độ báo cáo định kỳ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 27/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về ngân hàng hợp tác xã, việc trích nộp, quản lý và sử dụng Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Trưởng Vụ Thanh toán và Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố các chế độ báo cáo định kỳ quy định tại Thông tư số 21/2023/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2023 và Thông tư số 27/2024/TT-

NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và sửa đổi, bổ sung các báo cáo: Báo cáo tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm của Quỹ bảo toàn; Báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tình hình tài chính năm trước của Quỹ bảo toàn; Báo cáo về kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ của Ban kiểm soát ngân hàng hợp tác xã về tình hình hoạt động và kết quả tài chính của Quỹ bảo toàn; Báo cáo tình hình hoạt động ATM; bãi bỏ báo cáo: Báo cáo Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân được công bố tại Quyết định số 1269/QĐ-NHNN ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng hợp tác xã, các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thống đốc NHNN (để báo cáo);
- PTĐ Đào Minh Tú;
- Lưu: VP, VP4.TPThảo.

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Đào Minh Tú



**DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 21/2023/TT-NHNN
VÀ THÔNG TƯ SỐ 27/2024/TT-NHNN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4341/QĐ-NHNN ngày 04 tháng 7 năm 2024
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

STT	Tên báo cáo	Tần suất thực hiện	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Thời gian chốt số liệu	Thời hạn nộp báo cáo	Phương thức gửi, nhận	Mẫu biểu báo cáo
1	Báo cáo tình hình hoạt động ATM	6 tháng, năm	Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, chi nhánh Ngân hàng Nhà nước	Vụ Thanh Toán-Ngân hàng Nhà nước	Từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo đối với báo cáo 6 tháng và chậm nhất vào ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo đối với báo cáo năm.	Chậm nhất vào ngày 15 tháng 7 của năm báo cáo đối với báo cáo 6 tháng và chậm nhất vào ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo đối với báo cáo năm.	Báo cáo điện tử gửi qua hệ thống báo cáo Ngân hàng Nhà nước	Mẫu số 4; Mẫu số 5 Thông tư số 21/2023/TT-NHNN
2	Báo cáo tình hình hoạt động và tình	6 tháng, năm	Ngân hàng Hợp tác xã	Cơ quan Thanh tra, giám sát	Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng	- Báo cáo định kỳ 6 tháng: Gửi chậm nhất ngày	Báo cáo điện tử gửi qua hệ thống	Phụ lục số 03

	hình tài chính của Quỹ bảo toàn		ngân hàng- Ngân hàng Nhà nước	6 của kỳ báo cáo đối với báo cáo 6 tháng và từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của kỳ báo cáo đối với báo cáo năm	15/7 hàng năm. - Báo cáo định kỳ năm: Chậm nhất 45 ngày sau khi kết thúc năm tài chính.	báo cáo Ngân hàng Nhà nước	Thông tư số 27/2024/TT-NHNN	
3	Báo cáo về kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ của Ban kiểm soát ngân hàng hợp tác xã về hình ảnh hoạt động và kết quả tài chính của Quỹ bảo toàn	Hàng năm	Ngân hàng Hợp tác xã	Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng- Ngân hàng Nhà nước	Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của kỳ báo cáo	Chậm nhất sau 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Báo cáo điện tử gửi qua hệ thống báo cáo Ngân hàng Nhà nước	Phụ lục số 04 Thông tư số 27/2024/TT-NHNN

PHỤ LỤC SỐ 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2023/TT-NHNN ngày 29/12/2023 của Thống đốc
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Mẫu số 4

**TỔ CHỨC CUNG ỨNG
DỊCH VỤ THANH TOÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ATM

Kỳ báo cáo (6 tháng đầu năm.....) năm.....

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Thanh toán)

1. Báo cáo, đánh giá về tình hình hoạt động ATM (bao gồm ATM lưu động, nếu có)
 - Đánh giá về chất lượng dịch vụ ATM (tính ổn định, thông suốt của hệ thống ATM; tình trạng quá tải ATM trong những ngày cao điểm...);
 - Công tác an ninh, an toàn hoạt động ATM, trong đó tập trung một số nội dung sau:
 - + Việc tổ chức, vận hành hệ thống quản lý, giám sát hoạt động mạng lưới ATM.
 - + Tình hình tội phạm liên quan đến ATM của đơn vị báo cáo (nêu rõ số vụ việc mất an ninh, an toàn ATM đã được phát hiện, địa bàn xảy ra, thiệt hại, kết quả xử lý vụ việc...).
2. Các vướng mắc, kiến nghị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
TỔ CHỨC CUNG ỨNG DỊCH VỤ
THANH TOÁN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CHI NHÁNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ATM

Kỳ báo cáo (6 tháng đầu năm.....) năm.....

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Thanh toán)

1. Tình hình hoạt động ATM

Tình hình hoạt động ATM (bao gồm ATM lưu động, nếu có) và việc quản lý, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm đối với hoạt động ATM trên địa bàn:

- a. Về việc đảm bảo chất lượng dịch vụ ATM
- b. Về việc đảm bảo an toàn, an ninh hoạt động ATM (nêu rõ các vụ việc liên quan, nếu có).

2. Tình hình dư luận: những vấn đề bức xúc phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng liên quan đến dịch vụ ATM trên địa bàn và biện pháp khắc phục.

3. Các vướng mắc, kiến nghị.

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

PHỤ LỤC SỐ 03

Mẫu báo cáo tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Quỹ bảo toàn

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA QUỸ BẢO TOÀN

(6 tháng, năm .../ Năm ...)

S T T	Tên chỉ tiêu	Số lượng thành viên Ban quản lý Quỹ bảo toàn	Tình hình nộp phí Quỹ bảo toàn			Cho vay hỗ trợ các quỹ tín dụng nhân dân khi gặp khó khăn về tài chính, khó khăn chi trả để có thể khắc phục trở lại hoạt động bình thường										Sử dụng nguồn vốn của Quỹ bảo toàn				Thu, chi tài chính phục vụ cho hoạt động của Quỹ bảo toàn																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
			Tổng số phi đã thu của Quỹ bảo toàn trong kỳ	Số QTD ND đã tham gia đóng phi Quỹ bảo toàn	Số QTD ND chưa tham gia đóng Quỹ bảo toàn	Số QTD đã được xét cho vay vốn	Số Mức cho vay hỗ trợ	Thời hạn cho vay hỗ trợ	Lãi suất cho vay hỗ trợ	Các biện pháp theo đối, chấn chỉnh, củng cố hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân được vay hỗ trợ	Việc thực hiện đối với các khoản tra, giám sát trợ không thu hồi được vốn	Xử lý rủi ro đối với các khoản cho vay hỗ	Số tiền		Lãi suất tiền gửi		Gửi tại ngân hàng hợp tác xã		Gửi tại hàng thương mại		Mua trái phiếu Chính	Thu nhập	Thu lãi tiền gửi	Thu lãi cho vay	Thu đầu tư trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Thu khác	Chi phi khác	Chi phi hoạt động của Quỹ bảo toàn	Chi cho cán bộ nhân viên	Chi dự phòng	Chi khác	Chênh lệch thu, chi tại kỳ báo cáo	Chênh lệch thu, chi (lũy kê)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
													Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD														ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số	QTD	ND	Số

4. Thời hạn gửi báo cáo:

- Báo cáo định kỳ 6 tháng: Gửi chậm nhất ngày 15/7 hàng năm.
- Báo cáo định kỳ năm: Chậm nhất 45 ngày sau khi kết thúc năm tài chính.

5. Hướng dẫn lập báo cáo:

- Dòng I: Báo cáo số liệu đến cuối ngày cuối cùng của kỳ báo cáo.
 - + Cột (20) = Cột (21) + Cột (22) + Cột (23) + Cột (24)
 - + Cột (25) = Cột (26) + Cột (27) + Cột (28) + Cột (29)
 - + Cột (30) = Cột (20) - Cột (25)
- + Cột (31): Điền chênh lệch thu, chi từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo.
- + Cột (20), (21), (22), (23), (24), (25), (26), (27), (28), (29), (30), (31), TCTD không phải báo cáo tại kỳ 6 tháng.

- Dòng II:

$$+ II = II.1 + II.2 + II.3$$

- + II.1, II.2, II.3 tương ứng với các cột (7, 8, 9, 10, 11): Báo cáo số liệu đến cuối ngày cuối cùng của kỳ báo cáo.
- + II.1, II.2, II.3 tương ứng với các cột (12, 13, 14): báo cáo biện pháp đã triển khai

Ghi chú: Tổ chức tín dụng không điền vào ô màu xám.

PHỤ LỤC SỐ 04

Mẫu báo cáo kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ của Ban kiểm soát ngân hàng hợp tác xã về tình hình hoạt động và kết quả tài chính của Quỹ bảo toàn

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

(Tỉnh, thành phố).... ngày tháng năm..

BÁO CÁO

Kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ của Ban kiểm soát ngân hàng hợp tác xã về tình hình hoạt động và kết quả tài chính của Quỹ bảo toàn

(Từ ngày 01/01/... đến ngày 31/12/...)

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Quản lý Quỹ bảo toàn (số lượng thành viên Ban quản lý Quỹ bảo toàn)
2. Thời gian thực hiện giám sát, kiểm toán nội bộ của Ban kiểm soát Ngân hàng Hợp tác xã về tình hình hoạt động và kết quả tài chính của Quỹ bảo toàn (Tần suất và thời lượng kiểm toán nội bộ)
3. Nội dung và kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ của Ban Kiểm soát Ngân hàng Hợp tác xã về tình hình hoạt động và kết quả tài chính của Quỹ bảo toàn.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

se